

**BÁO CÁO**

**Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW, ngày 21/10/2011 của Ban Bí thư “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới”**

-----

Thực hiện Công văn số 85-CV/BTGTU, ngày 21/01/2021 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lâm Đồng Về việc báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW, ngày 21/10/2011 của Ban Bí thư “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới”; Ban Thường vụ Huyện ủy Đam Rông báo cáo kết quả thực hiện cụ thể như sau:

**I. TÌNH HÌNH PHỔ BIẾN, QUÁN TRIỆT, THỂ CHẾ HÓA CÁC NỘI DUNG CỦA CHỈ THỊ 08-CT/TW.**

Ngay sau khi Chỉ thị số 08-CT/TW, 21/10/2011 của Ban Bí thư ban hành, Ban Thường vụ Huyện ủy đã tổ chức phổ biến, quán triệt Chỉ thị đến các đồng chí cán bộ chủ chốt, các tổ chức cơ sở Đảng, các ban, ngành, Mặt trận, Đoàn thể từ huyện đến cơ sở để thấy được vị trí, ý nghĩa, tầm quan trọng của vấn đề về vệ sinh an toàn thực phẩm là nhiệm vụ quan trọng trong công tác chính trị tư tưởng của Đảng; đồng thời, ban hành các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. (có bảng biểu kèm theo).

Sau hội nghị tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt Chỉ thị số 08-CT/TW các tổ chức cơ sở Đảng, các cơ quan ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội đã tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền tới cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên gắn với việc triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm.

Hàng năm, lãnh đạo, chỉ đạo UBND huyện phối hợp với các ngành liên quan tổ chức các hoạt động hưởng ứng tháng an toàn vệ sinh thực phẩm; định kỳ tổ chức kiểm tra tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, chế biến thực phẩm trên địa bàn nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân về tầm quan trọng của an toàn thực phẩm đối với đời sống xã hội, đến sức khỏe của người dân và phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Mọi công dân có quyền được sử dụng thực phẩm an toàn và có nghĩa vụ bảo đảm an toàn thực phẩm. Thông qua việc phổ biến, quán triệt, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW của Ban Bí thư đã tạo sự chuyển biến tích cực

trong nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về vị trí, ý nghĩa, tầm quan trọng về vệ sinh an toàn thực phẩm, đã góp phần nâng cao nhận thức về vai trò lãnh đạo của Đảng ở địa phương, đơn vị góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

## **II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

### **1. Sự phối hợp liên ngành trong tổ chức triển khai trong công tác an toàn thực phẩm**

Hàng năm, UBND huyện ban hành quyết định: về kiện toàn Ban chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP); các quyết định thành lập đoàn kiểm tra VSATTP.

Lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời và hiệu quả trong việc tăng cường chức năng quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn và triển khai thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW của Ban Bí thư; công tác kiểm tra đã có sự phối hợp tốt hơn giữa các ban, ngành, đoàn thể và các đơn vị liên quan; thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành, tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

Phân công quản lý về an toàn thực phẩm cho cấp huyện và cấp xã. Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh, kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn (*cho đối tượng phải cấp giấy chứng nhận*); tổ chức ký cam kết cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh, thức ăn đường phố (*đối tượng không cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP*) được thực hiện kịp thời đúng quy định của Nhà nước theo phân cấp quản lý.

Qua 10 năm thực hiện tổng số cơ sở được kiểm tra 327/390 cơ sở, đạt tỷ lệ 83%; số cơ sở vi phạm ATTP chiếm tỷ lệ 17%.

### **2. Việc xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách về ATTP**

Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo UBND huyện kiện toàn kịp thời Ban Chỉ đạo liên ngành ATTP khi có sự thay đổi về công tác cán bộ. Trưởng Ban chỉ đạo là đồng chí Chủ tịch UBND huyện. Ban Chỉ đạo đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, trong đó, đồng chí Trưởng Phòng Y tế phụ trách mảng thực phẩm theo phân cấp và Thường trực ban chỉ đạo ATTP. Thành lập tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo an toàn thực phẩm; đồng thời chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện, thuốc khi có ngộ độc xảy ra cấp cứu kịp thời.

Công tác cấp giấy chứng nhận về ATTP: Tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về ATTP theo chức năng nhiệm vụ phân cấp quản lý. Ban chỉ đạo liên ngành thực hiện quản lý nhà nước, cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo phân cấp của UBND tỉnh, các hộ sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ, thức ăn đường phố,

các hộ không có giấy phép kinh doanh đã điều tra lập danh sách, ký cam kết về bảo đảm an toàn thực phẩm.

### **3. Công tác thông tin tuyên truyền; sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội**

Công tác tuyên truyền giáo dục truyền thông nâng cao nhận thức về vệ sinh an toàn thực phẩm, ý thức chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm: Công tác truyền thông về vệ sinh an toàn thực phẩm được duy trì thường xuyên với nhiều hình thức đa dạng; sự phối hợp đồng bộ giữa các cấp ủy Đảng, Chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể, các đơn vị liên quan trong công tác tuyên truyền; lồng ghép phổ biến tới quần chúng nhân dân về Luật An toàn thực phẩm từ đó từng bước làm thay đổi nhận thức của người dân về vệ sinh an toàn thực phẩm.

Ngành Y tế thường xuyên phối hợp với Trung tâm Văn hóa - Thông tin, thể thao huyện xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, thông điệp để tuyên truyền thực hiện chính sách, pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm, nâng cao nhận thức của người dân về chế biến, bảo quản và sử dụng thực phẩm an toàn. Phát bản tin tuyên truyền về an toàn thực phẩm vào các buổi tối từ thứ ba đến thứ sáu hàng tuần để người dân biết và thực hiện. Hàng năm, tổ chức lễ ra quân tháng ATVSTP tại huyện và một số xã trên địa bàn, treo băng rôn tuyên truyền ATTP trên các trục đường chính, trung tâm các xã và các cụm dân cư. Đối với các xã, trên địa bàn thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về ATTP trên hệ thống loa truyền thanh, kết quả có: 117 lượt; tổ chức 125 buổi hội thảo, tọa đàm...

Nhìn chung đại bộ phận người dân đã nhận thức được về vệ sinh an toàn thực phẩm biết lựa chọn và sử dụng thực phẩm an toàn với sức khỏe, các hộ sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm đã cơ bản chấp hành các qui định của pháp luật về an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm. Nhưng từ nhận thức đến thực tế cũng còn nhiều vấn đề cần tiếp tục tuyên truyền, giáo dục để người dân thực hiện và làm theo như trong chăn nuôi, trồng rau, quả, nuôi trồng thủy sản không sử dụng chất cấm, thuốc bảo vệ thực vật tràn lan, kháng sinh bừa bãi trong chăn nuôi...; vẫn còn một số hộ sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm chưa học kiến thức ATTP, chưa khám sức khỏe định kỳ, nguồn gốc thực phẩm khó truy xét.

### **4. Đầu tư kinh phí, xã hội hóa về ATTP:**

Ngân sách từ Chương trình mục tiêu y tế, dân số từ ngân sách địa phương là 60 triệu đồng.

### **5. Các mô hình mới, hiệu quả đảm bảo ATTP**

Hiện nay, trên địa bàn huyện có một số mô hình, sản phẩm đảm bảo an toàn thực phẩm như: Sản phẩm Macca, chuối LaBa, mô hình rang sấy cà phê...

## **III. HẠN CHẾ, TỒN TẠI**

### **1. Ưu điểm:**

Nhận thức được vai trò, tầm quan trọng của vệ sinh an toàn thực phẩm đối với sức khỏe của nhân dân; từ đó vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm đã được các cấp ủy Đảng, chính quyền thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Ban chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm từ huyện đến các xã, được thường xuyên củng cố, kiện toàn, đảm bảo hoạt động phù hợp với Luật An toàn thực phẩm. Công tác phối hợp liên ngành trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định của pháp luật liên quan đến an toàn thực phẩm được duy trì. Các hoạt động thông tin tuyên truyền ngày càng được nâng cao, do đó các hộ kinh doanh ăn, uống trên địa bàn đã có ý thức hơn trong công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm đã góp phần tích cực trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội của địa phương.

### **2. Tồn tại, hạn chế**

Ý thức chấp hành quy định pháp luật của nhà nước về ATTP tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh được kiểm tra đã có chuyển biến tích cực nhưng chưa cao, vẫn đặt mục tiêu lợi nhuận kinh tế lên trên coi nhẹ việc bảo đảm ATTP.

Lực lượng cán bộ làm công tác kiểm tra còn mỏng so với yêu cầu công việc hiện nay. Công tác kiểm tra VSTP trong lĩnh vực nông nghiệp, công thương còn hạn chế.

Công tác phối hợp liên ngành trong công tác giám sát, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh về ATTP còn nhiều hạn chế; việc đấu tranh với các trường hợp vi phạm ATVSTP chưa quyết liệt.

Một số hộ nông dân chưa nhận thức hết mối nguy hại của thực phẩm bẩn, còn lạm dụng trong việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật không rõ nguồn gốc; nhiều nông dân vẫn còn mua và sử dụng hàng hóa thực phẩm trôi nổi, không rõ nguồn gốc nguy cơ ngộ độc cao ...

## **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ**

1. Nâng cao nhận thức trong các cấp ủy Đảng, Chính quyền, các cơ quan, đơn vị về Chỉ thị số 08-CT/TW, ngày 21/10/2011 của Ban Bí thư “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới”.

2. Tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân, các hộ sản xuất, kinh doanh, chế biến, nuôi trồng, dịch vụ ăn uống về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Vận động người dân nâng cao nhận thức, kiên quyết đấu tranh với các hành vi sử dụng chất cấm, chất kích thích trong sản xuất; tuân thủ nghiêm ngặt các qui định về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật; hướng dẫn nông dân sản xuất an toàn vệ sinh lao động; tiếp tục vận động, tổ chức cho nông dân ký cam kết thực hiện VSATTP.

3. Thường xuyên củng cố kiện toàn, xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác ATTP chuyên nghiệp được đào tạo, tập huấn, giao quyền và trách nhiệm, đủ người để quản lý thực hiện công tác ATTP theo chuyên ngành quản lý.

4. Tăng cường công tác kiểm tra VSATTP trong lĩnh vực nông nghiệp - công thương, đặc biệt triển khai kế hoạch trong các đợt cao điểm kiểm tra, giám sát, lấy mẫu thực phẩm tại các hộ kinh doanh.

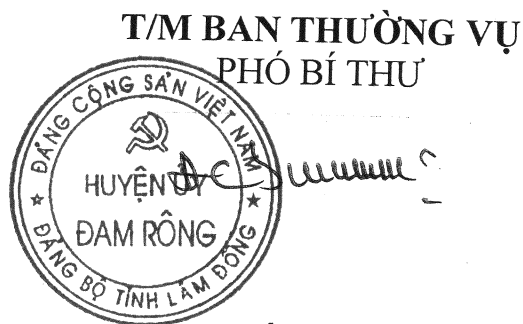
5. Xây dựng mô hình điểm sản xuất an toàn, về chăn nuôi, chế biến, kinh doanh, dịch vụ ăn uống. Duy trì, nhân rộng các mô hình sản xuất an toàn, sản xuất hữu cơ và theo tiêu chuẩn VietGap; Logap, Ocop

6. Tăng cường công tác giám sát vật tư nông nghiệp và kiểm tra ATTP; đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về ATTP; bình xét, tuyên dương các cơ sở, hộ nông dân sản xuất, kinh doanh nông sản ATTP.

Trên đây là báo cáo 10 năm thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW, ngày 21/10/2011 của Ban Bí thư *“Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới”* của Ban Thường vụ Huyện ủy Đam Rông.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,
- Thường trực Huyện ủy,
- HĐND, UBND huyện,
- Lưu VPHU.



**Đa Cắt K'Hương**



## BIỂU MẪU

Kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW, ngày 21/10/2011

HUYỆN ỦY của Ban Bí thư “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới”

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 44-BC/HU, ngày 4/4/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

Tên huyện: Đam Rông

### I. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 08-CT/TW

1. Kết quả ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo để tổ chức thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW từ 2011 đến nay (thống kê đầy đủ các văn bản đã ban hành)

TT	Cơ quan ban hành	Tên văn bản	Ngày ban hành
1	Huyện ủy	Kế hoạch thực hiện Chỉ thị 08-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới.	12/01/2012
2	HDND huyện		
3	UBND huyện	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tăng cường công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm</li><li>- Kế hoạch triển khai tháng cao điểm về an toàn thực phẩm năm 2013</li><li>- Công văn số 786/UBND về tăng cường các biện pháp bảo đảm ATTP trên địa bàn huyện</li><li>- Kế hoạch triển khai tháng hành động vì An toàn thực phẩm năm 2015</li><li>- Kế hoạch triển khai Chương trình An toàn thực phẩm năm 2016</li><li>- Công văn số 17/UBND về việc tiếp tục tăng cường đảm bảo vệ sinh ATTP</li><li>- Kế hoạch 02/KH-BCĐ triển khai công tác đảm bảo An toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Mậu Tuất và mùa Lễ hội Xuân năm 2018</li><li>- Kế hoạch 03-KH/BCĐ triển khai tháng hành động vì An toàn thực phẩm năm 2018</li><li>- V/v thực hiện Quyết định số 579/QĐ-UBND (30/3/2018) của UBND tỉnh về Kế hoạch hành động đảm bảo an toàn thực phẩm trong</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>12/6/2011</li><li>25/01/2013</li><li>29/8/2013</li><li>10/4/2015</li><li>10/6/2016</li><li>05/01/2018</li><li>12/1/2018</li><li>06/4/2018</li><li>4/4/2018</li></ul>



Cấp xã, phường, thị trấn		 ATVSTP				.....
--------------------------	---	--	--	---	---	-------

## II. MỘT SỐ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

### 1. Tình hình bảo đảm an toàn thực phẩm

STT	Tình hình bảo đảm an toàn thực phẩm	Giai đoạn 2007-2011	Giai đoạn 2012-2016	Giai đoạn 2017-2021
<b>I</b>	<b>Ngộ độc thực phẩm</b>	0	01	0
1	Số vụ(vụ)	0	01	0
2	Số mắc (người)	0	15	0
3	Số tử vong (người)	0	0	0
4	Số vụ > 30 người mắc (vụ)			
5	Tỷ lệ ca ngộ độc thực phẩm/100.000 dân			
<b>II</b>	<b>Kiểm nghiệm thực phẩm</b>			
1	Xét nghiệm tại labo ( <i>tổng số mẫu</i> )	Không thực hiện được		
	- Đạt ( <i>số mẫu/%</i> )			
	- Không đạt ( <i>số mẫu/%</i> )			
2	Xét nghiệm nhanh			
	- Đạt ( <i>số mẫu/%</i> )			
	- Không đạt ( <i>số mẫu/%</i> )			
<b>III</b>	<b>Số cơ sở thực phẩm trên địa bàn</b>	310	340	390
1	Cơ sở sản xuất thực phẩm (bao gồm cả cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh)			
2	Cơ sở kinh doanh thực phẩm	210	256	245
3	Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống	100	84	84
4	Cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố		45	61
5	Tổng số cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn			
5.1	Tổng số cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc diện phải cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm			84



5.2	Tổng số cơ sở sản xuất, kinh doanh được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm			84
IV	Số lượng phòng kiểm nghiệm, thử nghiệm (số lượng, đạt chuẩn ISO 17025, được qui định)			

## 2. Công tác thanh tra, kiểm tra

STT	Công tác thanh tra, kiểm tra	Giai đoạn 2007- 2011	Giai đoạn 2012-2016	Giai đoạn 2017-2021
I	Tổng số cơ sở			390
2	Cơ sở được thanh tra, kiểm tra			327
	Đạt (tỷ lệ %)			83%
	Vi phạm (tỷ lệ %)			17%
3	Xử lý vi phạm			
3.1	Phạt tiền:			
	- Số cơ sở:			
	• Tiền phạt (đồng):			
3.2	Xử phạt bổ sung:			
	- Đình chỉ hoạt động			
	-Tịch thu tang vật...			

## 3. Công tác thông tin, truyền thông (ghi số Lượng)

STT	Công tác thông tin, truyền thông	Giai đoạn 2007-2011	Giai đoạn 2012-2016	Giai đoạn 2017-2021
1	Tọa đàm/ Hội thảo	40	40	45
2	Phát thanh loa, đài (tin/bài/phóng sự)	40	40	37
3	Băng rôn, khẩu hiệu			
4	Tranh áp - phích/ Posters			
5	Tờ gấp/ tờ rơi			

6	Tài liệu khác ( <i>ghi rõ</i> ):			
---	----------------------------------	--	--	--

#### 4. Tổ chức, bộ máy làm công tác ATTP

STT	Tổ chức, bộ máy	Năm 2011	Năm 2016	Năm 2021
1	Số lượng cán bộ làm công tác ATTP			
1.1	Tuyển huyện	02	02	02
	<i>Chuyên trách</i>			
	<i>Kiểm nhiệm</i>	02	02	02
1.2	Tuyển xã	8	8	8
	<i>Chuyên trách</i>			
	<i>Kiểm nhiệm</i>	8	8	8
2	Số lượng Ban Chỉ đạo liên ngành ATTP			
2.1	Tuyển huyện	01	01	01
2.2	Tuyển xã	8	8	8

#### 5. Kinh phí triển khai hoạt động về ATTP

STT	Tổ chức, bộ máy	Giai đoạn 2007-2011	Giai đoạn 2012-2016	Giai đoạn 2017-2021
1	Ngân sách từ Chương trình mục tiêu y tế - dân số			
2	Ngân sách từ địa phương	20 triệu/năm	20 triệu/năm	20 triệu/năm
3	Nguồn kinh phí khác ( <i>ghi rõ</i> )...			
	<b>Tổng cộng</b>	20 triệu/năm	20 triệu/năm	20 triệu/năm